TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2023
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chất

2. Bà Dương Kim Hằng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2023/TLST-HN ngày 17/02/2023 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXX – ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2023/QĐST – DS ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Trần Thị Bích T – sinh năm: 1983;

Địa chỉ: ấp HN, xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Huỳnh Kế D - sinh năm: 1980;

Địa chỉ: ấp HN, xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị T có đơn xin vắng mặt;

Anh D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Bích T trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và anh D cưới nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do không hợp nhau trong cuộc sống nên chúng tôi đã xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, hôn nhân dần mất đi hạnh phúc, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không hàn gắn được. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh K - sinh ngày 23/9/2005. Hiện nay cháu K đang sống chung với tôi. Khi ly hôn tôi xin nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Huỳnh Kế D vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, không có ý kiến gửi cho Tòa.***

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:***

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh D là có thật, hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xin ly hôn với anh D, còn anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì gửi cho Tòa án nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh K - sinh ngày 23/9/2005. Hiện tại cháu đang sống cùng với chị T và cháu có nguyện vọng được sống chung vói chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu K còn nhỏ, hiện đang sống với chị T đã ổn định về tâm lý cũng như chỗ ở nên giao con chung cho chị T tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng, không giải quyết cấp dưỡng do không có yêu cầu.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh D, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh D có hộ khẩu thường trú tại: ấp HN, xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T. Riêng đối với anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: chị T trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau trong cuộc sống nên anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, hôn nhân dần mất đi hạnh phúc, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không hàn gắn được. Riêng anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gửi cho Tòa, từ đó cho thấy anh

không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh K - sinh ngày 23/9/2005, Hội đồng xét xử xét thấy, chị T trình bày hiện nay cháu đang sống chung với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Anh D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về vấn đề con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, giao cháu K cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh D không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về tình cảm:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Bích T. Chị Trần Thị Bích T được ly hôn với anh Huỳnh Kế D.

2. Về con chung:

+ Giao cháu Huỳnh K - sinh ngày 23/9/2005 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Anh D không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Án phí: Chị Trần Thị Bích T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0025618 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, xem như chị T đã thực hiện xong phần án phí.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã ĐHP, CG,TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**